

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1209/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chính sách,
chế độ, nhiệm vụ phát sinh năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút, trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2022- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2024/NQ- HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và học sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 282-KL/TU ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 24/3/2025;

Căn cứ Văn bản số 43/TTHĐND-TH ngày 26/03/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến về điều chỉnh phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh các năm trước và phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa, bảo trì Trụ sở làm việc Sở Công thương tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 2044/QĐ-CT ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phân bổ kinh phí và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa, bảo trì Trụ sở làm việc Sở Công thương tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Bảo trì, sửa chữa Nhà làm việc 02 tầng và Nhà công vụ 02 tầng của Hội Cựu chiến binh tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phân bổ kinh phí và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Bảo trì, sửa chữa Nhà làm việc 02 tầng và Nhà công vụ 02 tầng của Hội Cựu chiến binh tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-CT ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chuyển nguồn kinh phí từ năm 2024 sang năm 2025 (đợt 1);

Căn cứ quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết chính sách thưởng theo thành tích, thu hút người có tài năng, hỗ trợ kinh phí đào tạo tiến sĩ, hỗ trợ sau khi được cấp bằng tốt nghiệp thạc sĩ quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại các Tờ trình số 261/TTr-STC ngày 22/05/2025; Tờ trình số 262/TTr-STC ngày 22/05/2025; Tờ trình số 263/TTr-STC ngày 23/05/2025; Tờ trình số 264/TTr-STC ngày 23/05/2025; Tờ trình số 267/TTr-STC ngày 27/05/2025; Tờ trình số 270/TTr-STC ngày 28/05/2025; Tờ trình số 276/TTr-STC ngày 29/05/2025; Tờ trình số 277/TTr-STC ngày 29/05/2025 và Tờ trình số 278/TTr-STC ngày 30/05/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ phát sinh năm 2025, với tổng số tiền là: **33.041.178.150 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, không trăm bốn mươi một triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm năm mươi đồng).** Trong đó:

1. Bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thành phố thực hiện cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2024, Nghị

định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND tỉnh năm 2025, số tiền là: **9.100.148.000 đồng**; gồm:

- UBND thành phố Phúc Yên: 811.500.000 đồng
- UBND huyện Yên Lạc: 3.698.398.000 đồng
- UBND huyện Vĩnh Tường: 4.590.250.000 đồng

(Chi tiết theo các Tờ trình 261/TTr-STC ngày 22/05/2025 và Tờ trình số 262/TTr-STC ngày 22/05/2025 của Sở Tài chính)

Nguồn kinh phí: Từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2025 tại Quyết định số 214/QĐ-CT ngày 18/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

2. Bổ sung kinh phí cho UBND các huyện thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của HĐND tỉnh năm 2025, số tiền là: **21.772.370.000 đồng**; gồm:

- UBND huyện Bình Xuyên: 6.185.850.000 đồng
- UBND huyện Vĩnh Tường: 15.586.520.000 đồng

(Chi tiết theo các Tờ trình 263/TTr-STC ngày 23/05/2025 và Tờ trình số 276/TTr-STC ngày 29/05/2025 của Sở Tài chính)

Nguồn kinh phí: Từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2020 và năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2025 tại Quyết định số 214/QĐ-CT ngày 18/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

3. Cấp kinh phí cho Sở Công thương để thực hiện thanh toán cho các nhà thầu thực hiện công trình: Bảo trì, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Công thương, số tiền là: **484.692.250 đồng**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi quản lý hành chính trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025

4. Cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để chi trả chính sách thưởng theo thành tích, thu hút người có tài năng, hỗ trợ kinh phí đào tạo tiến sĩ, hỗ trợ sau khi được cấp bằng tốt nghiệp thạc sĩ theo Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 20/5/2025, với số tiền là: **642.000.000 đồng**; gồm:

- Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch: 95.000.000 đồng;
- Sở Y tế: 20.000.000 đồng;

- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh: 80.000.000 đồng.
- Sở Dân tộc & Tôn giáo: 45.000.000 đồng.
- Sở Giáo dục & Đào tạo: 100.000.000 đồng.
- Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc: 15.000.000 đồng.
- Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc: 32.000.000 đồng.
- UBND huyện Sông Lô: 15.000.000 đồng.
- UBND thành phố Phúc Yên: 240.000.000 đồng

(Chi tiết theo Tờ trình số 270/TTr-STC ngày 28/05/2025 của Sở Tài chính)

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025

5. Hỗ trợ kinh phí cho UBND huyện Yên Lạc để tổ chức Lễ đón nhận huyện Yên Lạc đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2024, số tiền là: **500.000.000 đồng**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi khác trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025

6. Cấp kinh phí cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện lập hồ sơ đề xuất hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án cấp nước sạch nông thôn của một số xã trên địa bàn tỉnh, với số tiền là: **127.000.000 đồng**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025

7. Cấp kinh phí cho Hội Cựu chiến binh tỉnh thực hiện thanh toán cho các nhà thầu thực hiện công trình: Bảo trì, sửa chữa Nhà làm việc 02 tầng và Nhà công vụ 02 tầng của Hội Cựu chiến binh tỉnh, số tiền là: **414.967.900 đồng**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi quản lý hành chính trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII trích chuyển kinh phí nói tại Điều 1 Quyết định này cấp cho các cơ quan, đơn vị để chi thực hiện nhiệm vụ được giao và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, định

mức và theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; đảm bảo công khai, minh bạch; chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chế độ quản lý tài chính và quyết toán với cơ quan tài chính theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính; Công thương; Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Dân tộc và Tôn giáo; Giáo dục và Đào tạo; Kho bạc nhà nước khu vực VIII; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Phúc Yên, Bình Xuyên, Yên Lạc, Vĩnh Tường, Sông Lô và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn